

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Ông Nguyễn Đức Hoài

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/12/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/9/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXX-ST ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đoàn Thị Ánh H, sinh năm: 1983 (có mặt)

Bị đơn: anh Vũ Khắc T, sinh năm: 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 6, KP 5, Tt C, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Ánh H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh T chung sống và kết hôn năm 2008 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh B. Việc kết hôn là do ai bên hoàn toàn tự nguyện, trước khi lấy vợ lấy chồng hai người đều độc thân. Thời gian đầu thì vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo chăm sóc gia đình và nghi ngờ chị có quan hệ với người khác dẫn tới tình cảm vợ chồng căng thẳng ảnh hưởng đến con cái và không thể sống chung được với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Khắc T.

Về con chung: chị và anh T trong quá trình chung sống có 02 con chung tên là Vũ Đoàn Bảo N, sinh năm 2009 và cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016.

Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Khắc T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị H chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh B. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc chung sống và đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và về vấn đề kinh tế gia đình khó khăn nên xảy ra xung đột. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì còn thương vợ thương con. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị H có 02 con chung tên Vũ Đoàn Bảo N, sinh năm 2009 và cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016 và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ: Không có

Trong quá trình làm việc cháu Vũ Đoàn Bảo N có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Đoàn Thị Ánh H khi chị H và anh T ly hôn

Tại phiên tòa: các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến. Chị H cung cấp chứng cứ là giấy ra viện ngày 03/8/2017 và giấy chứng nhận phẫu thuật ngày 02/8/2017 của Vũ Đoàn Quỳnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại các Điều 69, 70, và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Căn cứ Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: căn cứ Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Vũ Đoàn Bảo N, sinh năm 2009 cho chị H

trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết

Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về Thẩm quyền giải quyết: Do nguyên đơn chị Đoàn Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Vũ Khắc T có địa chỉ cư trú khu phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh B nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Ánh H Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ánh H và anh Vũ Khắc T đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh B. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc, trước khi kết hôn cả hai còn độc thân. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình xác định hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Ánh H và anh Vũ Khắc T là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T cùng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và về vấn đề kinh tế. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải để cho các bên đoàn tụ nhưng chị H và anh T không đoàn tụ được. Tại đơn xin xác nhận chính quyền địa phương cũng xác định anh T và chị H có mâu thuẫn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T và chị H có 02 con chung tên Vũ Đoàn Bảo N, sinh năm 2009 và cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016. Cháu Vũ Đoàn Bảo N các bên thống nhất giao cho chị H nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo N nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Vũ Đoàn Bảo N, sinh năm 2009 cho chị H nuôi dưỡng. Đối với cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016 chị H và anh T đều yêu cầu được

nuôi cháu N. Xét thấy, anh T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chị H làm việc tại Trung tâm y tế huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định, cháu Quỳnh N bị bệnh tim nên việc giao cháu Quỳnh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm về lợi ích mọi mặt cho cháu Quỳnh N nên cần giao cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Các bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[2.5]. Về nợ: các đương sự xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ánh H và anh Vũ Khắc T
2. Về con chung: giao hai con chung là Vũ Đoàn Bảo N, sinh năm 2009 và cháu Vũ Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Đoàn Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng.
3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003811 ngày 26/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng

